

Bản án số: **124/2017/HSST**,
Ngày: 08/12/2017.

Vụ án: Nguyễn Hoàng H,
phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Hải,

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thuận Quang, Giáo viên Trường tiểu học Châu Văn Liêm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh,
2. Bà Lê Thị Kim Thủy, Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, giới tính: nam, sinh ngày: X, tại Tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, huyện V, Tỉnh L; nơi cư trú: N, huyện V, Tỉnh L; dân tộc: Kinh; tôn giáo: /; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 3318905xy, ngày cấp: 18/10/2016, nơi cấp: Công an Tỉnh L; nghề nghiệp: /; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm A, và bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm B; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2017/HSST-LCĐKNCT ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 (có mặt tại phiên tòa).

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng H:* bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm B (là mẹ ruột của bị cáo); nơi cư trú: N, huyện V, Tỉnh L (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* anh Trịnh Văn Tr, sinh năm C; địa chỉ: L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Chung Ngọc Thanh – Công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo có quen biết anh Trịnh Văn Tr qua mạng xã hội Zalo được khoảng ba tháng.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2017, bị cáo gọi điện thoại cho anh Trịnh Văn Tr xin ngủ nhờ tại nhà anh Tr, số L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Tr đồng ý.

Đến khoảng 9 giờ ngày 14/4/2017, bị cáo thấy xe mô tô của anh Tr dừng ở chân cầu thang tầng trệt, anh Tr đang ở trên lầu 1, bị cáo biết trong cốp xe có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; do yên xe bị khóa nên bị cáo dùng tay trái nâng yên xe lên, dùng tay phải vào trong cốp xe tìm tài sản; phát hiện có túi xách, bị cáo kéo một phần túi ra ngoài cốp xe, mở ngăn kéo nhỏ lấy một bao lì xì, bên trong có 11.600.000 đồng (gồm: 23 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng), rồi bị cáo bỏ trốn, số tiền chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2017, anh Tr bắt giữ được bị cáo tại Khách sạn G, số H, Phường C, Quận S, giao Công an xử lý.

Số tiền của anh Tr tổng cộng là 11.600.000 đồng, không thu hồi được, anh Tr yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 11.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CTr-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh Văn Tr số tiền 11.600.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa, vì: khi bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo cha, mẹ đã ly hôn, khi bị cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo chấp hành tốt.

Phản tranh luận: đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, vì: theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nơi thường trú, tạm trú nhất định. Tuy nhiên, qua thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa thì lời khai mẹ bị cáo và bị cáo thể hiện trước thời điểm phạm tội, bị cáo không cư trú ổn định, từ Tỉnh L bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh lưu trú và sống nhiều nơi không ổn định (Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai...), nhưng không đăng ký lưu trú theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử xét:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản về việc bắt người và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Văn Tr, bị cáo là người thực hành, là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh Tr số tiền 11.600.000 đồng để trong cốp xe mô tô Honda hiệu AirBlade biển số 59K1 – 853.xy.

Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện, nhưng do bản chất không chịu lao động lương thiện, mong muốn sống bằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật về hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thống nhất, phù hợp lời khai của người bị hại anh Trịnh Văn Tr, kết quả thực nghiệm điều tra, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.600.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trường hợp phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo sinh ngày 10/11/1999, phạm tội ngày 14/4/2017 là 17 tuổi 07 tháng 04 ngày, chưa thành niên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, theo chính sách pháp luật về hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng án treo đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét, qua xét hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện việc quản lý, chăm sóc, giáo dục bị cáo chưa được quan tâm chặt chẽ; bị cáo từ Tỉnh L lên Thành phố Hồ Chí Minh sống và làm nhiều nghề khác nhau, lối sống không lành mạnh, cụ thể bị cáo khai tham gia các ổ, nhóm hành nghề mại dâm nam..., nơi cư trú không ổn định, liên tục di chuyển các địa phương khác nhau, nhưng không đăng ký lưu trú theo quy định. Gia đình dòng họ có giáo dục, dạy bảo bị cáo nhưng bị cáo không tiếp thu rồi dần bước vào con đường phạm tội trong vụ án này; do vậy, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nên không chấp nhận bào chữa của Luật sư là cho bị cáo hưởng án treo được.

Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, quy định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: số tiền 11.600.000 đồng chưa thu hồi trả lại người bị hại được, người bị hại anh Trịnh Văn Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh Tr là hợp pháp nên buộc bị cáo bồi thường lại cho anh Tr.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, khoản 3 Điều 8, Điều 33, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H** 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 446, Điều 468, Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường cho anh Trịnh Văn Tr, tổng cộng số tiền là 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Trịnh Văn Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Hoàng H chậm trả số tiền 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng) nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm (Mười phần trăm/một năm), trên số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tiểu mục I.1 và tiểu mục II.1.3.b Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 580.000 đồng (Năm trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Huy, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng H, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Công an Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (để thi hành);
- Trại tạm giam Công an Quận 6;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nam Hải